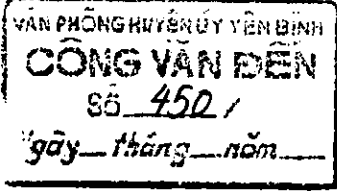


Số 1145-KL/TU

Yên Bái, ngày 20 tháng 02 năm 2025



KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn số 05-HD/TU
ngày 26/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chi thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kết luận số 1144-KL/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 16/7/2024 của Tỉnh ủy về tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh Yên Bái tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn số 05-HD/TU ngày 26/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung về công tác nhân sự cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

1. Lược bỏ quy định về số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy của Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh tại điểm 3.2, mục 3, phần II và các nội dung liên quan đến Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp.

2. Bổ sung quy định về số lượng ban chấp hành, ban thường vụ và cơ cấu ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc 2 đảng bộ trực thuộc cấp tỉnh như sau:

Giao Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cụ thể số lượng ban chấp hành, ban thường vụ nhiệm kỳ 2025-2030 của các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc trong phạm vi quản lý theo hướng:

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: Đảng bộ cơ sở không quá 15, Chi bộ cơ sở không quá 05.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: Đảng bộ không quá 05, định hướng cơ cấu như sau:

+ Đối với Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh: Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là Bí thư; đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là Phó Bí thư; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng một số ban của Hội đồng nhân dân tỉnh do đảng ủy xem xét, quyết định.

+ Đối với các sở, ban, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân, Báo Yên Bái, Trường Chính trị tỉnh: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là phó bí thư; người đứng đầu cơ quan tổ chức cán bộ (nếu có) hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ; người đứng đầu một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc do đảng ủy xem xét, quyết định.

- Đối với các đảng bộ (chi bộ) thực thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển giao nhiệm vụ, nhân sự thì số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy có thể nhiều hơn số lượng nêu trên nhưng tối đa không quá tổng số hiện có của các đảng bộ (chi bộ) trước khi hợp nhất, sáp nhập và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới thì số lượng phải thực hiện theo quy định.

Trên cơ sở định hướng nêu trên và thực tế tình hình công tác cán bộ, Đảng ủy (Chi ủy) cơ sở trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền để xem xét, cho ý kiến trước khi tiến hành quy trình công tác cán bộ theo quy định.

3. Sửa đổi, điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Điểm 3.1, mục 3, phần II thành:

“a) Cơ cấu cấp ủy: Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, theo định hướng số lượng tối đa tại Kế hoạch số 178-KH/TU, trong đó:

- Khối Đảng: Cơ cấu “cứng” 07 vị trí tham gia cấp ủy gồm: (1) Bí thư; (2) Phó Bí thư Thường trực; (3) Trưởng Ban Tổ chức; (4) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; (5) Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận; (6) Chánh Văn phòng Huyện ủy; (7) Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu thực tiễn có thể xem xét, bổ sung 01 cơ cấu phó trưởng ban Đảng tham gia cấp ủy.

- Khối chính quyền (lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân): Đối với thành phố Yên Bái, huyện Văn Yên và huyện Văn Chấn cơ cấu “cứng” 05 vị trí tham gia cấp ủy gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đối với 06 huyện, thị còn lại cơ cấu “cứng” 04 vị trí tham gia cấp ủy gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Cơ cấu “cứng” khoảng 04 - 05 vị trí tham gia cấp ủy gồm: (1) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; (2) Xác định khoảng 03 - 04 vị trí cấp trưởng của 04 tổ chức gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động phù hợp với tình hình cán bộ và bảo đảm tỷ lệ tham gia cấp ủy với cơ cấu các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi Đảng bộ tỉnh cơ bản tương đương nhau.

- Khối các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Cơ cấu “cứng” 09 vị trí tham gia cấp ủy gồm cấp trưởng các phòng: (1) Tài chính - Kế hoạch; (2) Nông nghiệp và Môi trường; (3) Giáo dục và Đào tạo; (4) Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (5) Nội vụ; (6) Văn hóa - Khoa học và Thông tin; (7) Tư pháp; (8) Dân tộc và Tôn giáo; (9) Văn phòng HĐND và UBND. Đối với các đơn vị tương đương cấp phòng, ban còn lại căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn công tác cán bộ của địa phương để cơ cấu từ 01 - 04 vị trí phù hợp với tình hình cán bộ.

- Khối lực lượng vũ trang và ngành dọc trên địa bàn: Cơ cấu “cứng” 03 vị trí tham gia cấp ủy gồm: (1) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; (2) Chánh án Tòa án nhân dân; (3) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân. Trường hợp yêu cầu cần thiết bổ sung cơ cấu chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện. Đồng thời, bám sát chỉ đạo của Trung ương để linh hoạt điều chỉnh cơ cấu đối với các vị trí tham gia cấp ủy theo quy định (như Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân...)

- Khối xã, phường, thị trấn: Định hướng tỷ lệ tham gia cấp ủy từ 1/3 - 2/3 tổng số xã, phường, thị trấn ở mỗi địa phương, bảo đảm tính đại diện vùng, miền, địa bàn trọng yếu và sự cần thiết tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy huyện; đối với các xã, phường thuộc diện (hoặc nằm trong kế hoạch) hợp nhất, sáp nhập chủ động xác định cơ cấu để bảo đảm địa phương sau hợp nhất, sáp nhập có cơ cấu cấp ủy cấp huyện, đồng thời không ảnh hưởng đến việc phân công cấp ủy viên.

Trên cơ sở định hướng nêu trên và thực tế tình hình công tác cán bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện báo cáo Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương trước khi triển khai quy trình công tác cán bộ.

b) Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy:

- Cơ cấu “cứng” 11 - 12 vị trí: (1) Bí thư; (2) Phó Bí thư Thường trực; (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Chủ tịch Hội đồng nhân dân do Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực đảm nhiệm); (4) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; (5) Trưởng Ban Tổ chức; (6) Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận; (7) Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra; (8) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; (9) Chi huy trưởng Ban Chi huy Quân sự; (10) từ 02 - 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (tối đa theo số lượng quy định).

- Ngoài 11 - 12 vị trí cơ cấu “cứng” như trên, ban thường vụ cấp ủy căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ trong nhiệm kỳ tới và thực tế tình hình đội ngũ cán bộ, khả năng phát huy của cán bộ để xem xét, quyết định, báo cáo cấp có thẩm quyền cơ cấu từ 01 - 02 vị trí là bí thư cấp ủy trực thuộc thuộc địa bàn trọng yếu cần sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

4. Điều chỉnh số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại điểm 3.4, mục 3, phần II, phần II thành:

a) Số lượng ủy viên ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 có thể nhiều hơn một phần ba nhưng dưới một phần hai tổng số cấp ủy viên theo định hướng như sau (*lựa chọn một tiêu chí có số lượng cấp ủy viên cao nhất*):

- Đối với đảng bộ có dưới 200 đảng viên hoặc đảng bộ có dưới 05 chi bộ thôn, bản, tổ dân phố hoặc đảng bộ các xã, phường, thị trấn trong lộ trình hợp nhất, sáp nhập giai đoạn 2025 - 2030: Bố trí 13 cấp ủy viên, 05 ủy viên ban thường vụ.

- Đối với đảng bộ các xã còn lại: Bố trí từ 15 - 21 cấp ủy viên, 05 - 07 ủy viên ban thường vụ. Trong đó:

+ Đối với đảng bộ có từ 200 đến dưới 300 đảng viên hoặc đảng bộ có từ 05 đến 10 chi bộ thôn, bản, tổ dân phố: Bố trí 15 cấp ủy viên, 05 ủy viên ban thường vụ.

+ Đối với đảng bộ có từ 300 đến dưới 1.000 đảng viên hoặc đảng bộ có trên 10 chi bộ thôn, bản, tổ dân phố; các xã loại I: Bố trí 17 hoặc 19 cấp ủy viên; 07 ủy viên ban thường vụ.

+ Đối với đảng bộ có từ 1.000 đảng viên trở lên và có trên 10 chi bộ thôn, bản, tổ dân phố: Bố trí 21 cấp ủy viên; 07 ủy viên ban thường vụ.

Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho phù hợp, đảm bảo chất lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b) Cơ cấu cấp ủy

- Đối với đảng bộ các xã, phường, thị trấn bố trí 13 hoặc 15 cấp ủy viên:

+ Định hướng cơ cấu “cứng” đối với các vị trí: (1) Bí thư; (2) Phó Bí thư Thường trực; (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân; (4) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; (5) Trưởng công an; (6) Chỉ huy trưởng Quân sự; (7) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; (8) Từ 01 - 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; (9) Bí thư Đoàn thanh niên; (10) Chủ tịch Hội Phụ nữ; (11) Chủ tịch Hội Nông dân; (12) Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng các trường học.

+ Số cấp ủy viên còn lại phân bổ đảm bảo cân đối cơ cấu chung, trong đó: (1) Cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội còn lại; (2) Công chức xã; (3) Đại diện người hoạt động không chuyên trách ở xã và bí thư chi bộ trực thuộc; (4) Trạm trưởng Trạm Y tế (những nơi chi bộ Y tế riêng); (5) Đại diện lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Đối với đảng bộ các xã, phường, thị trấn bố trí 17, 19 hoặc 21 cấp ủy viên:

+ Định hướng cơ cấu “cứng” đối với các vị trí: (1) Bí thư; (2) Phó Bí thư Thường trực; (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân; (4) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; (5) Trưởng công an; (6) Chỉ huy trưởng Quân sự; (7) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; (8) Các phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; (9) 04 cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; (12) Bí thư chi bộ, hiệu trưởng các trường học.

+ Số cấp ủy viên còn lại phân bổ đảm bảo cân đối cơ cấu chung, trong đó: (1) Công chức xã; (3) Đại diện người hoạt động không chuyên trách ở xã và bí thư chi bộ trực thuộc; (4) Trạm trưởng Trạm Y tế (những nơi chi bộ Y tế riêng); (5) Đại diện lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Đối với các xã bố trí tối đa số ủy viên ban thường vụ (07 ủy viên), 19 hoặc 21 cấp ủy viên thì nghiên cứu, phân bổ 01 cơ cấu cấp ủy viên là phó trưởng công an xã.

c) Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy:

- Đối với những nơi 05 ủy viên ban thường vụ thì bố trí “cứng” bí thư và 02 phó bí thư, 02 vị trí còn lại lựa chọn trong số các vị trí là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự đảm bảo phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn.

- Đối với những nơi 07 ủy viên ban thường vụ thì bố trí bí thư, 02 phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự và 01 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.


5. Sửa đổi, bổ sung Điều 6.8, mục 6, phần II thành: “Việc dừng bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo mục 7, Kết luận số 1144-KL/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh”.

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các chi, đảng bộ các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU, Hồ sơ ĐH XIX Đảng bộ tỉnh.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



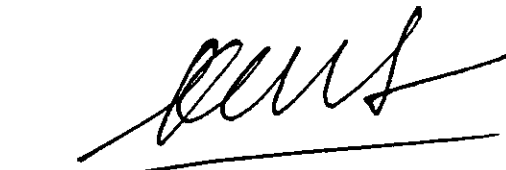
Trần Huy Tuấn

HUYỆN ỦY YÊN BÌNH
Số 233-SL/HU

Nơi nhận:

- UBND huyện
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- Các Đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc,
- Lưu VP.

Sao lục Kết luận số 1145-KL/TU ngày 20/02/2025
Yên Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2025
**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Dương Trung Kiên